

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý
lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;
- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;
- Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày

29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện quy định của Luật Phí và Lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, kể từ ngày 01/7/2025, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Vì vậy, căn cứ hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Công văn số 2527/BTP-TCCB ngày 08/5/2025 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn số 1866/BTP-PLHSHC *“Đối với các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi mà UBND cấp huyện tiếp nhận, giải quyết, nếu đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết, thì UBND cấp xã nơi cư trú hiện tại, hoặc nơi cư trú trước đây của người có yêu cầu tiếp tục giải quyết, bảo đảm không gián đoạn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Trường hợp không thể xác định được nơi cư trú tại Việt Nam của người có yêu cầu (do đã xuất cảnh hoặc là người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài...) thì Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu/hồ sơ và báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh (hoặc theo phân cấp/ủy quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh) giao cho UBND cấp xã phù hợp giải quyết, bảo đảm thuận lợi nhất cho người có yêu cầu (trừ trường hợp các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới có nội dung hướng dẫn khác). Khi UBND cấp xã được phân công tiếp tục giải quyết hồ sơ do UBND cấp huyện đã giải quyết trước đó thì UBND cấp xã ghi tiếp vào Sổ hộ tịch đang đăng ký theo từng loại việc”* thì kể từ ngày 01/7/2025, UBND cấp xã sẽ tiếp nhận, giải quyết đối với các việc hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (việc hộ tịch có yếu tố nước

ngoài; thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước và xác định lại dân tộc) theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh chưa có quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch đối với các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài; thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước và xác định lại dân tộc do UBND cấp xã thực hiện.

Đồng thời, qua rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 393/TTG-PL ngày 05/4/2025 về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2257/UBND-KTTH ngày 21/4/2025 về việc rà soát Nghị quyết của HĐND tỉnh, Công văn số 2633/UBND-NC ngày 08/5/2025 về việc rà soát và đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND không còn phù hợp để áp dụng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND tỉnh để quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch đối với các việc hộ tịch do UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết là cần thiết, đảm bảo phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và việc thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Ban hành Nghị quyết để quy định mức thu lệ phí hộ tịch đối với các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài do UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết từ ngày 01/7/2025. Đồng thời, điều chỉnh quy định về cơ quan thu lệ phí và bãi bỏ quy định mức thu lệ phí khi thực hiện các việc đăng ký hộ tịch đối với Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn, mức thu lệ phí hộ tịch khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến nhằm đảm bảo phù hợp mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp kể từ ngày 01/7/2025 và việc thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Đồng thời, thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về chính sách thu phí 0 (không) đồng.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch về các mức thu, đối tượng thu và miễn thu lệ phí, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương có kế thừa các nội dung quy định còn phù hợp và mức thu phí được quy định tại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước

quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (nếu có) và bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2841/UBND-KTTH ngày 15/5/2025 về việc đăng ký nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 35 (dự kiến tổ chức ngày 18/6/2025), ngày 21/5/2025 Sở Tư pháp ban hành Tờ trình số 46/TTr-STP ngày 21/5/2025 đăng ký nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 35. Theo đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 *“Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”* và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước *“Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”*, Sở Tư pháp đề nghị UBND tỉnh đăng ký Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép áp dụng thủ tục rút gọn trong trình tự, thủ tục xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ngày 29/5/2025, UBND tỉnh có Tờ trình số 97/TTr-UBND về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 122/BC-HĐND ngày 04/6/2025, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Công văn số 82/HĐND-PC ngày 04/6/2025 về việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Căn cứ quy định pháp luật về phí, lệ phí và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Tư pháp đã xây dựng Dự thảo Đề án và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ban hành Công văn số 828/STP-HCTP&BTTP ngày 21/5/2025 về việc thẩm định Đề án và góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi Sở Tài chính để xin ý kiến thẩm định, góp ý đối với Dự thảo Đề án và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Đồng thời, căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật, cơ quan dự thảo đã thực hiện đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh để lấy ý kiến của các cá nhân chịu sự tác động trực tiếp của Dự thảo Nghị quyết.

5. Ngày 27/5/2025, Sở Tài chính có Công văn số 1534/STC-HCSN&DN về việc thẩm định Đề án và góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, Sở Tài chính thống nhất với Dự thảo Đề án và Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

6 Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Tư pháp đã ban hành Đề án số 02/ĐA-STP ngày 28/5/2025 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

7. Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, ngày 05/6/2025 Sở Tư pháp tổ chức họp thẩm định đối với Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy mời số 12/GM-STP ngày 03/6/2025 của Sở Tư pháp. Theo đó, các thành viên tham gia cuộc họp đều thống nhất Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện để trình UBND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (Báo cáo số 149/BC-STP ngày 05/6/2025 của Sở Tư pháp).

8. Thực hiện Công văn số 82/HĐND-PC ngày 04/6/2025 của HĐND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 933/STP-HCTP&BTTP ngày 06/6/2025 gửi Sở Tư pháp và Sở Tài chính tỉnh Kon Tum lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết. Ngày 09/6/2025, Sở Tài chính tỉnh Kon Tum có Công văn số 2930/STC-QLNS và ngày 10/6/2025, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum có Công văn số 1075/STP-HC&BTTP về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Chi tiết nội dung tham gia ý kiến của Sở Tài chính và Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum và giải trình của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi tại Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo)

9. Căn cứ khoản 2 Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025¹ thì kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Ngãi có xã ở khu vực biên giới.

¹ Quyết định triển khai thực hiện việc sáp nhập tỉnh, thành phố đồng thời với sáp nhập xã, phường, đưa toàn bộ các tổ chức, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường, đặc khu đi vào hoạt động trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/7/2025.

Thực hiện Thông báo số 23/TB-HĐND kết luận phiên họp ngày 18/6/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026²; để đảm bảo nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2021-2025 được phù hợp với thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01/7/2025, Sở Tư pháp đã bổ sung thêm vào Điều 3 dự thảo Nghị quyết 01 khoản (khoản 3) để quy định mức thu lệ phí đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới. Theo đó, mức thu lệ phí đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới áp dụng theo mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

Cơ sở để Sở Tư pháp đề xuất mức thu lệ phí đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới áp dụng theo mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước là căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2015 *“UBND cấp xã đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại khu vực biên giới, còn người kia là công dân của nước láng giềng thường trú tại khu vực biên giới với Việt Nam; kết hôn, nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú ở khu vực biên giới với Việt Nam; khai tử cho người nước ngoài cư trú ổn định lâu dài tại khu vực biên giới của Việt Nam”*. Mức thu lệ phí tại dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở kế thừa mức thu lệ phí được quy định tại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ngãi; theo đó: mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết được kế thừa từ mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, dù các việc hộ tịch được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2015 là các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài nhưng theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2015 thì các việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Vì vậy, quy định mức thu lệ phí đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới áp dụng theo mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước là đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Hộ tịch năm 2015 và quy định về lệ phí hộ tịch của các tỉnh, thành phố trên cả nước từ trước đến nay.

10. Để đảm bảo nội dung trình HĐND tỉnh được chính xác, ngày 23/6/2025 Sở Tư pháp có Công văn số 1038/STP-HCTP&BTTP về việc phối hợp tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (lần 2) gửi Sở Tư

² Đối với các nội dung UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 36: ... Đối với Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đề nghị UBND tỉnh trình vào Kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh sau sắp xếp (dự kiến tổ chức ngày 01/7/2025) để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của Nghị quyết

pháp tỉnh Kon Tum. Theo đó, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum phối hợp tham gia ý kiến đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³ vì đây là nội dung mới bổ sung để phù hợp với thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01/7/2025.

Ngày 24/6/2025, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum có Công văn số 1191/STP-HC&BTTP về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (lần 2). Theo đó, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum thống nhất nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi chủ trì soạn thảo.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo nghị quyết gồm có 06 Điều, trong đó:

- a) Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- b) Điều 2 quy định về các trường hợp miễn lệ phí;
- c) Điều 3 quy định về mức thu lệ phí;
- d) Điều 4 quy định về kê khai, thu, nộp, quản lý lệ phí;
- đ) Điều 5 quy định về tổ chức thực hiện Nghị quyết;
- e) Điều 6 quy định về điều khoản thi hành của Nghị quyết.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thông qua dịch vụ công trực tuyến.

b) Đối tượng áp dụng:

- Đối tượng nộp lệ phí: Những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

- Cơ quan thu lệ phí: Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Lý Sơn.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí hộ tịch.

2.2. Các trường hợp miễn thu lệ phí:

³ Mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới.

- Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, trừ trường hợp có yếu tố nước ngoài.

- Đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đăng ký khai tử đúng hạn, đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ, đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước

2.3. Mức thu lệ phí hộ tịch:

2.3.1. Mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước

TT	Nội dung	Mức thu (đồng/trường hợp)
a	Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	8.000
b	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử	8.000
c	Đăng ký lại kết hôn	30.000
d	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	15.000
đ	Thay đổi, cải chính hộ tịch; bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc	15.000
e	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000
g	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, đăng ký hộ tịch khác	8.000

3.2.2. Mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài

TT	Nội dung	Mức thu (đồng/trường hợp)
a	Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	75.000
b	Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử	75.000
c	Đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn	1.500.000
d	Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000
đ	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.500.000
e	Thay đổi, cải chính hộ tịch; bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc	28.000

g	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, đăng ký hộ tịch khác	75.000
---	---	--------

3.2.3. Mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới:

TT	Nội dung	Mức thu (đồng/trường hợp)
a	Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh cho trẻ sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới còn mẹ hoặc cha là công dân nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú	8.000
b	Đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn giữa công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú	30.000
c	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam, tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú	15.000
d	Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử cho người chết là người nước ngoài cư trú tại xã ở khu vực biên giới	8.000

3.2.4. Mức thu lệ phí nêu trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí mua Sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch.

2.4. kê khai, thu, nộp, quản lý lệ phí:

a) Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.

Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí bằng một trong các hình thức sau:

- Nộp lệ phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu lệ phí của cơ quan thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng;

- Nộp lệ phí bằng tiền mặt cho cơ quan thu lệ phí.

b) Cơ quan thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hằng tháng, cơ quan thu lệ

phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

c) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2.5. Tổ chức thực hiện (Điều 5) và điều khoản thi hành (Điều 6).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025⁴ thì kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Ngãi có xã ở khu vực biên giới. Vì vậy, Sở Tư pháp đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết quy định mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01/7/2025.

Cơ sở để Sở Tư pháp đề xuất mức thu lệ phí đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới áp dụng theo mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước là quy định về thẩm quyền giải quyết việc hộ tịch tại khu vực biên giới của UBND cấp xã được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2015. Mức thu lệ phí tại dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở kế thừa mức thu lệ phí được quy định tại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ngãi; theo đó: mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết được kế thừa từ mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, dù các việc hộ tịch được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2015 là các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài nhưng theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2015 thì các việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Vì vậy, việc quy định mức thu lệ phí đối với việc đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử tại khu vực biên giới áp dụng theo mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước là đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Hộ tịch năm 2015 và quy định về lệ phí hộ tịch của các tỉnh, thành phố trên cả nước từ trước đến nay. Cụ thể:

TT	Nội dung	Mức thu (đồng/trường hợp)
-----------	-----------------	--------------------------------------

⁴ Quyết định triển khai thực hiện việc sáp nhập tỉnh, thành phố đồng thời với sáp nhập xã, phường, đưa toàn bộ các tổ chức, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường, đặc khu đi vào hoạt động trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/7/2025.

a	Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh cho trẻ sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới còn mẹ hoặc cha là công dân nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú	8.000
b	Đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn giữa công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú	30.000
c	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam, tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú	15.000
d	Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử cho người chết là người nước ngoài cư trú tại xã ở khu vực biên giới	8.000

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nghị quyết khi được thông qua sẽ được Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định.
2. Thời gian dự kiến trình thông qua Dự thảo Nghị quyết là tại Kỳ họp thứ nhất (dự kiến tổ chức ngày 01/7/2025), HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

Không

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (*Tờ trình này thay thế Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh*).

Xin gửi kèm theo Tờ trình các tài liệu gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

(2) Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết;

(4) Bản tổng hợp so sánh Dự thảo Nghị quyết với Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND;

(5) Báo cáo thẩm định số 149/BC-STP ngày 05/6/2025 của Sở Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 479)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Tuấn